

LÝ LUẬN CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNGGHEN VẪN ĐANG ĐƯỢC THỜI ĐẠI HIỆN NAY XÁC NHẬN LÀ ĐÚNG ĐẮN

★ GS, TS NGUYỄN TRỌNG CHUẨN

Hội Triết học Việt Nam

● **Tóm tắt:** Bài viết đề cập một số tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen để khẳng định rằng, các tư tưởng mang giá trị tiên đoán của các ông đã và đang được thời đại hiện nay xác nhận là đúng đắn, đó là những tư tưởng về những vấn đề như toàn cầu hóa, tha hóa lao động, tha hóa con người, xu hướng phát triển của các ngành khoa học, mối quan hệ giữa con người và tự nhiên... Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số gợi mở cho các đảng cầm quyền theo chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc xử lý một số vấn đề thực tiễn đặt ra hiện nay.

● **Từ khóa:** C.Mác, Ph.Ăngghen, toàn cầu hóa, tha hóa, con người.

Ngay từ năm cuối cùng của thế kỷ XIX, chính xác là năm 1899, trong bài *Cương lĩnh của chúng ta*, V.I.Lênin khẳng định rằng, lý luận của Mác “là lý luận lần đầu tiên đã biến chủ nghĩa xã hội từ không tưởng thành khoa học; lý luận đó đã dựng lên những cơ sở vững chắc cho khoa học ấy và vạch rõ con đường mà chúng ta cần phải theo”¹. Tuy nhiên, liền ngay sau đó V.I.Lênin cũng cảnh báo mọi người rằng, “chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống”². Đọc C.Mác và Ph.Ăngghen, thảo luận, tranh luận, tiếp thu các tư tưởng của các ông

cũng phải trên tinh thần thật sự khoa học như vậy.

Bây giờ, nếu như có ai đó nói rằng, những đánh giá trên là của một người mác-xít đã cách chúng ta hơn một thế kỷ, nghĩa là không còn đúng với thời đại chúng ta; rằng chủ nghĩa Mác chỉ là một thứ giáo điều không phù hợp với thời hiện đại thì xin hãy đọc công trình xuất bản sau V.I.Lênin đúng một thế kỷ của một tác giả chắc chắn không phải là người mác-xít, người đó là nhà triết học Pháp khá nổi tiếng, Jacques Derrida (1930-2004) trong *Những bóng ma của Mác*³ để có một cái nhìn, một sự đánh giá khách quan hơn và khoa học hơn.

Jacques Derrida viết: “Tất cả mọi người trên toàn trái đất này, dù họ muốn, họ biết hay là không, đều là những người kế thừa của Mác và chủ nghĩa Mác với một mức độ nhất định”.

Đồng thời, ông còn khẳng định mạnh mẽ: “Luôn luôn sẽ là một sai lầm, nếu không đọc đi đọc lại và tranh luận những tác phẩm của Mác... Đó sẽ càng ngày càng là một sai lầm, một sự thiếu trách nhiệm về mặt lý luận, triết học và chính trị... Sẽ không có tương lai khi không có trách nhiệm đó. Không có nếu không có Mác; không có tương lai mà lại không có Mác. Nếu không có ký ức về Mác và không có di sản của Mác”⁷⁴.

Một tác giả khác là Thomas Friedman viết trong công trình *Thế giới phẳng. Tóm lược Lịch sử thế giới thế kỷ 21*: “Quả thực, giờ đọc lại Tuyên ngôn Cộng sản, tôi kinh ngạc trước sự mô tả chi tiết và sâu sắc của Mác về các nhân tố làm phẳng thế giới vào thời kỳ hưng thịnh của Cách mạng Công nghiệp, cũng như khả năng dự đoán siêu phàm của ông về việc các lực lượng này sẽ tiếp tục làm phẳng thế giới cho đến ngày nay”⁷⁵.

Trên thế giới cũng như ở Việt Nam đã có rất nhiều công trình nghiên cứu có giá trị nêu rõ ý nghĩa thời đại của chủ nghĩa Mác. Trong phạm vi bài viết này, tôi chỉ đề cập đến *một số tư tưởng* của C.Mác và Ph.Ăngghen để khẳng định rằng, các tư tưởng mang *giá trị tiên đoán* của các ông đã và đang được thời đại hiện nay xác nhận là đúng đắn, thậm chí có những tư tưởng vượt trước thời đại rất xa.

Như chúng ta đều biết, C.Mác và Ph.Ăngghen đã phê phán chủ nghĩa tư bản một cách mạnh mẽ, sâu sắc, toàn diện và rất khó phản bác. Sự phê phán ấy là “sự phê phán duy nhất làm thay đổi bộ phận lớn của thế giới”⁷⁶ như Terry Eagleton nhận xét. Bên cạnh việc chứng minh rất thuyết phục rằng, trong tương lai, hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa tất yếu sẽ thay thế hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa, thì đồng thời C.Mác cũng đưa ra nhận định mà ngày nay chúng ta thấy rất đúng rằng, chủ nghĩa tư bản

“hoàn toàn không phải là một khối kết tinh vững chắc, mà là một cơ thể có khả năng biến đổi và luôn luôn ở trong quá trình biến đổi”⁷⁷.

Quả thật là từ khi tác phẩm quan trọng của C.Mác là bộ *Tư bản* được xuất bản tập đầu tiên (1867) đến nay chủ nghĩa tư bản không những có khả năng biến đổi mà còn luôn luôn nằm trong quá trình biến đổi và đạt được những thành tựu đáng kinh ngạc về nhiều mặt, nhất là về kinh tế, khoa học và công nghệ. Sự phê phán mạnh mẽ nhưng hết sức khoa học của C.Mác đối với những khuyết tật của chủ nghĩa tư bản đã được các nhà lãnh đạo các chính phủ tư sản thế kỷ XX tiếp thu, sửa đổi và thay đổi trong các chính sách, nhất là chính sách xã hội; nhờ vậy, *dù không thay đổi bản chất*, chủ nghĩa tư bản không đứng yên một chỗ mà nó vẫn tiếp tục biến đổi về nhiều mặt. Đặc biệt, chủ nghĩa bản đã đóng vai trò quan trọng trong quá trình toàn cầu hóa hiện nay, nhất là toàn cầu hóa về kinh tế. Bởi vậy, phải thừa nhận rằng, toàn cầu hóa hiện nay dù mang tính khách quan, nhưng như chính các tác giả có uy tín từ phương Tây nhận định, về bản chất là toàn cầu hóa hiện nay là toàn cầu hóa tư bản chủ nghĩa, thậm chí có học giả còn gọi là quá trình Mỹ hóa⁷⁸.

Cho nên, nói đến các tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen trước hết cần nói đến các tư tưởng quan trọng sau đây về thị trường thế giới và toàn cầu hóa trên tất cả các mặt của đời sống xã hội trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (1848):

“Tất cả những quan hệ xã hội cứng đờ và hoen rỉ, với cả trảng những quan niệm và tư tưởng vốn được tôn sùng từ nghìn xưa đi kèm những quan hệ ấy, đều đang tiêu tan; những quan hệ xã hội thay thế những quan hệ đó chưa kịp cứng lại thì đã già cỗi ngay. Tất cả những gì mang tính đẳng cấp và tri trệ đều tiêu tan như mây khói; tất cả những gì là thiêng liêng đều bị

ô uế, và rớt cuộc, mọi người đều buộc phải nhìn những điều kiện sinh hoạt của họ và những quan hệ của họ với nhau bằng con mắt tỉnh táo.

Vì luôn luôn bị thôi thúc bởi nhu cầu về những nơi tiêu thụ sản phẩm, giai cấp tư sản xâm lấn khắp hoàn cầu. Nó phải xâm nhập vào khắp nơi, trụ lại khắp nơi và thiết lập những mối liên hệ ở khắp nơi.

Do bóp nặn thị trường thế giới, giai cấp tư sản đã làm cho sản xuất và tiêu dùng của tất cả các nước mang tính chất thế giới. Mặc cho bọn phản động đau buồn, nó đã làm cho công nghiệp mất cơ sở dân tộc. Những ngành công nghiệp dân tộc cũ đã bị tiêu diệt và đang ngày càng bị tiêu diệt. Những ngành công nghiệp dân tộc bị thay thế bởi những ngành công nghiệp mới, tức là những ngành công nghiệp mà việc du nhập chúng trở thành một vấn đề sống còn đối với tất cả các dân tộc văn minh, những ngành công nghiệp không dùng những nguyên liệu bản xứ mà dùng những nguyên liệu đưa từ những miền xa xôi nhất trên trái đất đến và sản phẩm làm ra không những được tiêu thụ ngay trong xứ mà còn được tiêu thụ ở tất cả các nơi trên trái đất nữa. Thay cho những nhu cầu cũ được thỏa mãn bằng những sản phẩm trong nước, thì nảy sinh ra những nhu cầu mới, đòi hỏi được thỏa mãn bằng những sản phẩm đưa từ những miền và xứ xa xôi nhất về. Thay cho tình trạng cô lập trước kia của các địa phương và dân tộc vẫn tự cung cấp, ta thấy phát triển những quan hệ phổ biến, sự phụ thuộc phổ biến giữa các dân tộc. Mà sản xuất vật chất đã như thế thì sản xuất tinh thần cũng không kém như thế. Những thành quả của hoạt động tinh thần của một dân tộc trở thành tài sản chung của tất cả các dân tộc. Tính chất đơn phương và phiến diện dân tộc ngày càng không thể tồn tại được nữa; và từ những nền văn học dân tộc và địa

phương, muôn hình muôn vẻ, đang nảy nở ra một nền văn học toàn thế giới.

Nhờ cải tiến mau chóng công cụ sản xuất và làm cho các phương tiện giao thông trở nên vô cùng tiện lợi, giai cấp tư sản lôi cuốn đến cả những dân tộc dã man nhất vào trào lưu văn minh. Giá rẻ của những sản phẩm của giai cấp ấy là trọng pháo bắn thủng tất cả những bức vạn lý trường thành và buộc những người dã man bài ngoại một cách ngoan cường nhất cũng phải hàng phục. Nó buộc tất cả các dân tộc phải thực hành phương thức sản xuất tư sản, nếu không sẽ bị tiêu diệt; nó buộc tất cả các dân tộc phải du nhập cái gọi là văn minh, nghĩa là phải trở thành tư sản. Nói tóm lại, nó tạo ra cho nó một thế giới theo hình dạng của nó”⁹.

Đồng thời cũng không thể không nói đến một tư tưởng khác nữa của C.Mác về thị trường thế giới và về quá trình toàn cầu hóa, cụ thể ông khẳng định rằng, “chính thị trường thế giới là cơ sở của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa”¹⁰ và việc “thị trường thế giới hình thành” là một trong ba sự kiện chính của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa¹¹. Đây là những quan điểm lý luận *vượt trước thời đại* rất xa của C.Mác và Ph.Ăngghen dựa trên sự phân tích hết sức khoa học tiến trình phát triển của kinh tế thế giới tư bản chủ nghĩa. Chính các ông đã phát hiện ra sức mạnh vô cùng đáng sợ của chủ nghĩa tư bản trong việc phá vỡ các rào cản để tạo ra hệ thống sản xuất và tiêu thụ toàn cầu. Với các ông, “đại công nghiệp tạo ra thị trường thế giới”; “do bóp nặn thị trường thế giới, giai cấp tư sản đã làm cho sản xuất và tiêu dùng của tất cả các nước mang tính chất thế giới”.

Phải hơn 100 năm sau, Thomas L.Friedman, trong công trình *Chiếc xe Lexus và cây ô liu*, mới viết được rằng, “động lực cho toàn cầu hóa là chủ nghĩa tư bản dựa trên kinh tế thị trường...

Toàn cầu hóa có nghĩa là chủ nghĩa tư bản kinh tế thị trường lan vào hầu hết các quốc gia trên thế giới”¹². Như vậy, toàn cầu hóa và thị trường thế giới là những tất yếu khách quan do tính tất yếu kinh tế quy định. Ngày nay, toàn cầu hóa, trước hết là toàn cầu hóa kinh tế, gần đây nhất là toàn cầu hóa thông tin, đang cuốn hút tất cả các quốc gia vào vào quỹ đạo của nó dẫn đến sự liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia ngày càng trở nên chặt chẽ hơn. Những quốc gia nào cố tình đứng bên ngoài hoặc bên lề nó thì không chỉ chịu thua thiệt mà còn không tránh khỏi sự tụt hậu xa

hơn để trở nên lạc lõng và lạc hậu hơn.

Trong *Các bản thảo kinh tế những năm 1857 - 1859*, cũng còn được coi là phần thứ hai *Dị bản thứ nhất* của bộ *Tư bản*, C.Mác viết: “Theo đà phát triển của đại công nghiệp, việc tạo ra

của cải thực sự trở nên ít phụ thuộc vào thời gian lao động và vào số lượng lao động đã hao phí hơn là vào những tác nhân được đưa vào vận hành trong suốt thời gian lao động, và bản thân những tác nhân ấy đến lượt chúng (hiệu suất to lớn của chúng), lại tuyệt đối không tương ứng với thời gian lao động trực tiếp cần thiết để sản xuất ra chúng, mà, nói đúng hơn, chúng phụ thuộc vào trình độ chung của khoa học và vào tiến bộ của kỹ thuật, hay là vào việc ứng dụng khoa học ấy vào sản xuất... Đến một trình độ nào đó, tri thức xã hội phổ biến chuyển hóa thành *lực lượng sản xuất trực tiếp*”¹³. Đáng chú ý hơn nữa, trong thời đại chúng ta, tri thức không chỉ chuyển hóa thành lực lượng sản xuất trực tiếp; tri thức còn là sức mạnh vượt trội,

đồng thời “tri thức chuyển mình biến thành phẩm chất quyền lực..., thành ra vai trò cốt tủy của quyền lực”¹⁴.

Như vậy, tiên đoán được C.Mác nêu ra cách đây hơn 150 năm đã trở thành hiện thực trong thời đại chúng ta, thời đại kinh tế tri thức, kinh tế số, xã hội số; thời đại mà nhiều tri thức khoa học mới đã rất nhanh chóng tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất dưới nhiều hình thức khác nhau. Các tri thức mới đã rút ngắn đáng kể thời gian đi từ phát minh khoa học sang các giải pháp công nghệ và được áp dụng ngay vào

sản xuất. Nhiều tri thức khoa học mới đã nhanh chóng biến thành những công cụ cực kỳ hiệu quả để giảm giá thành cho một đơn vị sản phẩm, vừa tiết kiệm sức người, vừa nâng cao chất lượng sản phẩm và vừa tăng năng suất lao động lên một mức rất cao. Đặc

biệt, những tri thức khoa học mới được chuyển hóa rất nhanh thành kỹ thuật và công nghệ, nhất là trong lĩnh vực y - dược học, đã giúp cho việc phát hiện sớm và chính xác bệnh tật, chế tạo nhanh nhiều loại thuốc đặc hiệu để chữa trị rất thành công các loại bệnh hiểm nghèo cho con người mà cách đây chưa lâu lắm y học thế giới vẫn còn đang bị coi là hoàn toàn bất lực.

C.Mác và Ph.Ăngghen còn có những dự báo khác mà ngày nay đã và đang trở thành sự thật, thành những chỉ dẫn quan trọng về sự liên kết các khoa học, về đường hướng phát triển khoa học và cách thức tổ chức các hoạt động khoa học. Cụ thể là ngay trong *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844*, C.Mác cho rằng, “về sau khoa học tự nhiên bao hàm trong nó khoa học về con người

cũng như khoa học về con người bao hàm trong nó khoa học tự nhiên: đó sẽ là *một* khoa học”¹⁵.

Tương tự như dự báo của C.Mác, trong *Biện chứng của tự nhiên*, khi phân tích xu hướng phân ngành và hợp ngành các khoa học, Ph.Ăngghen cũng dự báo rằng, khoa học càng phân ngành nhỏ bao nhiêu thì nó càng trở thành một thể thống nhất toàn vẹn bấy nhiêu, nhất là trong việc nghiên cứu hình thái vận động sinh học, kể từ nghiên cứu sự xuất hiện sự sống trên trái đất cho đến sự xuất hiện, sự tiến hóa và sự phát triển của con người hiện đại. Bởi vậy, Ph.Ăngghen cho rằng, sẽ đến một lúc mà các khoa học như vật lý học và hóa học sẽ cùng với các ngành sinh học tham gia nghiên cứu một hiện tượng đặc biệt là sự sống trên trái đất và về con người¹⁶. Sự tích hợp đa ngành các khoa học nghiên cứu con người trong khoa học hiện đại đã hoàn toàn xác nhận các dự báo thiên tài đó của C.Mác và Ph.Ăngghen. Ngày nay, nhiệm vụ nghiên cứu con người không chỉ còn thuộc thẩm quyền và bó hẹp ở một vài khoa học mà đòi hỏi cả một phức hợp, một liên ngành rất nhiều khoa học, từ các khoa học thực nghiệm cho đến các khoa học xã hội, khoa học nhân văn và khoa học về tư duy.

Như vậy, điều mà ở thế kỷ XX những người chống chủ nghĩa Mác cho rằng, chủ nghĩa Mác đã bỏ quên con người là hoàn toàn vô căn cứ, mang nặng ý đồ xấu và hoàn toàn sai lầm. Ngay trong những tác phẩm đầu tay của mình cả C.Mác và Ph.Ăngghen đều đã bàn đến vấn đề con người từ nhiều góc độ khác nhau. Có đủ cơ sở để khẳng định rằng, triết học Mác quan tâm đến vấn đề con người không kém bất kỳ một trường phái triết học nào kể từ thời cổ đại, thời trung đại hay đến đương đại nào khác.

Nếu như I.Cantơ (1724-1804) đã nhận xét rất đúng rằng, mọi vấn đề đều có sự liên quan mật thiết đến con người, vì vậy, mục đích tối hậu

của triết học “**không gì khác hơn là toàn bộ vận mệnh của con người**”¹⁷ thì trong các công trình, dù là viết riêng hay viết chung, cả C.Mác và Ph.Ăngghen đều rất quan tâm đến vấn đề con người. Nổi bật là các tác phẩm như *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844*, *Gia đình thần thánh hay là sự phê phán có tính chất phê phán* (1845), *Luận cương về Phoiơbắc* (1845), *Hệ tư tưởng Đức* (1845-1846), *Tư bản* (1867), *Biện chứng của tự nhiên* (1873-1883/1885-1886), *Lút-vích Phoiơbắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức* (1888), v.v..

Chẳng hạn, *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844* là một trong những tác phẩm được C.Mác bàn nhiều về con người, coi “Giới tự nhiên... là *thân thể vô cơ* của con người... con người là một bộ phận của giới tự nhiên”¹⁸, “Con người (cũng như con vật) *sống* bằng giới tự nhiên vô cơ”¹⁹. Điều đó có nghĩa là, về mặt thể chất cơ thể con người được cấu tạo từ những gì vốn có sẵn trong tự nhiên. Luận điểm này giờ đây đã được các khoa học là sinh - hóa, lý - sinh và di truyền học hiện đại hoàn toàn xác nhận²⁰.

Tuy nhiên, đối với C.Mác, mặc dù con người là một bộ phận của giới tự nhiên nhưng con người không thể tồn tại và phát triển ở bên ngoài xã hội, không thể không mang tính xã hội. Do vậy, chỉ một năm sau khi viết *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844*, trong bản thảo *Luận cương về Phoiơbắc* (năm 1845), C.Mác viết rằng, “trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa* tất cả các quan hệ xã hội”²¹. Trong những công trình ấy, các ông không chỉ khẳng định nguồn gốc tự nhiên và tổ tiên động vật của con người, coi “*Con người trực tiếp là thực thể tự nhiên*”²², mà quan trọng hơn còn nhấn mạnh đến *bản chất xã hội* của con người, coi *con người là một thực thể sinh học - xã hội*, còn “*xã hội là sự thống nhất bản chất đã*

hoàn thành của con người với tự nhiên, sự phục sinh chân chính của tự nhiên”²³. Do vậy, các ông không chỉ thừa nhận *quyền con người* mà còn thừa nhận cả *quyền công dân* của họ.

Trong xã hội tư bản, nhất là khi nó bắt đầu quá trình tích lũy tư bản và đang tiến hành công cuộc công nghiệp hóa, người công nhân đã bị tước đi tất cả các quyền này, kể cả quyền được sống *như một con người*. Người công nhân đã bị tha hóa đến cùng cực, đồng thời cả lao động cũng như sản phẩm lao động của họ cũng bị tha hóa. Bởi vậy, cả hai ông, đặc biệt là C.Mác, đã dành nhiều trang trong các công trình của mình để viết về *sự tha hóa của con người, về nguyên nhân và về lối thoát khỏi sự tha hóa*.

Đối với C.Mác, “sự tha hóa thể hiện ở chỗ tư liệu sinh hoạt của tôi thuộc về người khác, ở chỗ đối tượng mong muốn của tôi là vật sở hữu của người khác mà tôi không với tới được, cũng như ở chỗ bản thân mỗi vật hóa ra là một cái khác với bản thân nó, ở chỗ hoạt động của tôi hóa ra là một cái khác nào đó và cuối cùng, - điều này cũng đúng với nhà tư bản, - lực lượng không phải người nói chung thống trị tất cả”²⁴.

Mặc dù, theo C.Mác, tha hóa xuất phát từ con người, từ xã hội loài người do những điều kiện và hoàn cảnh khác nhau chi phối; thậm chí trong nền sản xuất hàng hóa, theo Ph.Ăngghen, còn xảy ra tình trạng “sản phẩm thống trị người sản xuất”²⁵, song, theo C.Mác, chính trong suốt quá trình tích lũy và sự phát triển của sản xuất tư bản chủ nghĩa “người công nhân bị hạ thấp, về mặt tinh thần và thể xác, xuống thành một cái máy”²⁶. Đây thật sự là sự tha hóa làm cho con người không còn được coi như một con người. Như vậy là sản xuất hàng hóa, sự bất bình đẳng và tình trạng người bóc lột người trong xã hội đều là những nguyên nhân gây nên tình trạng tha hóa lao động, tha hóa con người.

Cho nên, để thoát khỏi sự tha hóa của người công nhân thì chỉ có một con đường khả dĩ nhất là thủ tiêu chế độ người bóc lột người, xóa bỏ chế độ người áp bức người.

Sự trình bày vắn tắt các quan điểm trên đây của C.Mác và Ph.Ăngghen về tha hóa cũng có thể gợi mở một vài suy nghĩ về sự tha hóa đã và đang diễn ra ở các nước xã hội chủ nghĩa trước đây và ngay cả ở nước ta hiện nay. Tuy nhiên, đây là một chủ đề lớn rất cần và rất đáng nghiên cứu sâu hơn. Bên cạnh sự tha hóa lao động, sản phẩm lao động, niềm tin tôn giáo, tha hóa các quan hệ xã hội làm cho con người giảm hoặc mất đi tính tích cực xã hội, v.v.. thì còn có một điều mà có thể nói cả C.Mác và Ph.Ăngghen chưa đề cập cụ thể nên cần được nghiên cứu nghiêm túc là *sự tha hóa quyền lực trong xã hội xã hội chủ nghĩa*. Phải thẳng thắn thừa nhận rằng, ở nước ta sự tha hóa quyền lực, sử dụng quyền lực trái pháp luật, sự lạm quyền của một số người có quyền lực để phục vụ cho lợi ích cá nhân và lợi ích nhóm phi pháp đã và đang gây ra nạn tham nhũng vô cùng nhức nhối đến mức Đảng và Nhà nước đã phải nghiêm trị²⁷. Đã đến lúc, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam cần có *đạo luật kiểm soát quyền lực* để ngăn chặn sự tha hóa và hạn chế nạn tham nhũng, nạn nhận hối lộ đã và đang diễn ra hiện nay.

Nói đến các tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về con người nhất thiết phải đề cập đến *tư tưởng về sự tự do của con người*. Dù ở bất cứ thời đại nào thì tự do cũng vẫn là giá trị cao cả, là khát vọng và mong muốn chính đáng của con người. C.Mác đã từng khẳng định mạnh mẽ rằng, “**tự do là cái vốn có của con người**”²⁸; “**sự thiếu tự do là mối nguy hiểm chết người thật sự đối với con người**”²⁹. Khi viết *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* C.Mác và

Ph.Ăngghen đã nêu một mệnh đề vô cùng quan trọng rằng, “thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó có sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”³⁰.

Tuy nhiên, tự do hoàn toàn không phải là sản phẩm của tư duy thuần túy mà đúng như Ph.Ăngghen đã nói, “tự do là sản phẩm tất yếu của sự phát triển lịch sử”³¹, bởi vậy, tự do không tránh khỏi việc bị giới hạn nhất định của lịch sử quy định; nghĩa là không có tự do vô bờ bến, không có tự do ngoài khuôn khổ của pháp luật nhưng đó phải là thứ pháp luật và thứ pháp quyền tiến bộ, không được kìm hãm tự do. Một xã hội muốn phát triển thì những năng lực vốn có của mọi người phải được giải phóng, trước hết là giải phóng năng lực tư duy. Khi năng lực tư duy của con người bị kìm hãm thì sự sáng tạo hay sáng kiến cũng sẽ bị kìm hãm. Suy ngẫm đến tư tưởng về tự do của con người trong xã hội đã được C.Mác và Ph.Ăngghen nêu lên chúng ta càng thấy tầm quan trọng của nó trong mục tiêu của chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đang hướng đến.

Trong số những tư tưởng về tự do của con người được C.Mác và Ph.Ăngghen nêu lên có tư tưởng quan trọng về *tự do tôn giáo và tự do tín ngưỡng*, song rất tiếc là ít khi được thể hiện trong thực tiễn, thậm chí đôi lúc còn bị cấm đoán. Suốt một thời gian khá dài, cả trong chính sách lẫn trong thực tiễn cuộc sống đều thể hiện sự thiếu thiện chí, sự e dè, sự đề phòng và cảnh giác cao độ của các cơ quan công quyền, sự chuyên chính của nhà nước ở nhiều nước xã hội chủ nghĩa đối với quyền tự do tín ngưỡng và quyền tự do theo hoặc không theo tôn giáo của dân chúng. Những việc làm đó thật sự đã đi ngược lại với quan điểm của C.Mác về vấn đề

tôn giáo và tín ngưỡng. Chẳng hạn, trong bài *Về vấn đề Do Thái*, C.Mác khẳng định rằng, “*đặc quyền tín ngưỡng là một quyền phổ biến của con người*”³². Đã là quyền phổ biến, là đặc quyền của con người thì cần phải được tôn trọng. Sức sống, sự phục hồi của tín ngưỡng, của Chính thống giáo ở nước Nga và niềm tin mãnh liệt vào tôn giáo của dân chúng thể hiện đặc biệt rõ sau khi Liên Xô sụp đổ đã nói lên khá nhiều điều về sức sống của tôn giáo. Đây là *bài học* mà các nước đi theo chủ nghĩa Mác - Lênin để xây dựng chủ nghĩa xã hội phải tự rút ra cho mình nhằm tránh làm mất niềm tin của dân chúng vào các chủ trương, chính sách của mình.

Một trong những tư tưởng quan trọng khác của C.Mác và Ph.Ăngghen đang được thời đại chúng ta hoàn toàn xác nhận là cách thức con người và xã hội cần phải đối với giới tự nhiên ra sao và trách nhiệm của con người trong việc bảo vệ môi trường sống là gì. Ph.Ăngghen đã nghiêm khắc cảnh báo việc con người không được phá hoại môi trường sống và việc cần phải ứng xử có văn hóa đối với giới tự nhiên. Ph.Ăngghen khẳng định rằng, “chúng ta hoàn toàn không thống trị được giới tự nhiên như một kẻ xâm lược thống trị một dân tộc khác, như một người sống bên ngoài giới tự nhiên”³³; con người “không nên quá tự hào về những thắng lợi của chúng ta đối với giới tự nhiên. Bởi vì cứ mỗi lần ta đạt được một thắng lợi, là mỗi lần giới tự nhiên trả thù lại chúng ta”³⁴. Cả C.Mác và Ph.Ăngghen đều dẫn ra các trường hợp con người người ở xứ Ba Tư, Mêxômôtam, Hy Lạp, Tiểu Á, v.v.. đã tàn phá rừng để lấy đất canh tác nên dẫn đến nạn lụt lội, hạn hán ra sao và C.Mác rút ra kết luận mang tính cảnh báo nghiêm khắc rằng, “nếu canh tác được tiến hành một cách tự phát mà không được hướng dẫn một cách có ý thức... thì sẽ để lại sau nó đất hoang”³⁵.

Những điều nhắc nhở đó của các tác gia kinh điển của chủ nghĩa Mác đã không được hậu thế lưu tâm đầy đủ. Bởi vậy, cả nhân loại đang phải đối mặt với sự đe dọa khủng hoảng sinh thái toàn cầu ngay từ lúc này. Do biến đổi khí hậu, nước biển dâng, bão lụt hoành hành mà nước ta cũng đang phải gánh chịu hậu quả nặng nề cả về con người lẫn tài sản. Nước ta đang ở trong tình thế ngặt nghèo ấy, đặc biệt là nhiều tỉnh miền Trung và Nam Bộ. Ở miền Trung và Nam Bộ đang ngày càng thiếu nước ngọt nghiêm trọng cho sản xuất và cho sinh hoạt của nhân dân. Nạn phá rừng tràn lan khắp cả nước vẫn chưa được ngăn chặn. Bởi vậy, có những nhà máy thủy điện không đủ nước để chạy máy theo công suất thiết kế nhiều tháng trong một năm. Đến mùa mưa thì các nhà máy này lại phải mở cửa xả nước cấp tập để cứu đập giữ nước của nhà máy, gây nên lụt lội nặng nề cho vùng hạ lưu. Tất cả chỉ vì rừng tự nhiên đã không còn đủ khả năng để giữ nước mưa lại nữa. Giật mình khi nhìn vào một vài con số sau đây: Cả nước hiện có tới 290 công trình thủy điện nhỏ đã đưa vào vận hành khai thác và 366 dự án thủy điện nhỏ trong quy hoạch nhưng chưa xây dựng, trong khi 471 dự án thủy điện nhỏ đã bị loại khỏi quy hoạch trong 7 năm (2012-2018)³⁶. Ai cũng biết việc nhiều nhà đầu tư đã lợi dụng xây nhà máy thủy điện nhỏ để khai thác gỗ rừng tự nhiên một cách hợp pháp,

nhờ vậy thu được lợi nhuận lớn ngay khi nhà máy chưa khởi động xây dựng chứ chưa nói đến vận hành phát điện.

Gần đây, một số tỉnh vẫn lập các đề án xin phá hàng chục ha rừng tự nhiên để thực hiện dự án nhà máy điện gió, mở đường lên vùng trồng sâm quý hay để thực hiện dự án đầu tư công trình khai thác mỏ đá vôi, v.v.. Tuy nhiên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phản đối và *cho đến lúc này* các dự án “phá” rừng tự nhiên nói trên đã bị loại bỏ. Một câu hỏi không thể không đặt ra đối với các lãnh đạo các tỉnh đó, là họ *định làm kinh tế kiểu gì* mà không biết những tác hại, những hậu quả nặng nề của nạn phá rừng đang hoành hành ở các địa phương trong cả nước, kể cả ở địa phương của họ?

Trên đây chỉ là một số trong rất nhiều tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen đang được thời đại chúng ta xác nhận là hoàn toàn đúng đắn. Bởi vậy, mặc dù chúng ta “không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm”, cũng không tiếp cận và tiếp nhận lý luận ấy một cách giáo điều, song những ai cố tình coi chủ nghĩa Mác đã chết, hay lịch sử đã cáo chung, sau khi các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và Liên Xô sụp đổ là sai lầm lớn. Bởi vậy, Jacques Derrida *hoàn toàn đúng* khi cho rằng, nhân loại “không có tương lai mà lại không có Mác. Nếu không có ký ức về Mác và không có di sản của Mác” ❖

^{1,2} V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 4, tr.230, 232.

³ J.Derrida: *Spectres de Marx*, Galilée, Paris, 1993 (*Những bóng ma của Mác*, Nxb Chính trị quốc gia và Tổng cục II Bộ Quốc phòng, Hà Nội, 1994).

⁴ Giaccô Đêrriđa: *Những bóng ma của Mác*, Nxb Chính trị quốc gia và Tổng cục II Bộ Quốc phòng, Hà Nội, 1994, tr.190-191, 42 (Nguyên bản: J.Derrida, *Spectres de Marx*, Galilée, Paris, 1993).

- ⁵ Thomas L.Friedman: *Thế giới phẳng. Tóm lược Lịch sử thế giới thế kỷ 21*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2006, tr.350.
- ⁶ Terry Eagleton: *Tại sao Mác đúng?* Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2012, tr.24.
- ⁷ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, tập 23, tr.22.
- ⁸ Xem: M.Sorrel. *Branding the New Era*, “Foreign Policy”, Summer 2000, p.61.
- ⁹ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tập 4, tr.601-602.
- ¹⁰ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1994, tập 25, P.1, tr.508.
- ¹¹ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1994, tập 25, P.1, tr.404. Hai sự kiện kia là “tư liệu sản xuất tập trung vào tay một số ít người, do đó... chúng biến thành những lực lượng sản xuất xã hội”; và “bản thân lao động được tổ chức như là lao động xã hội”.
- ¹² Thomas L.Friedman: *Chiếc xe Lexus và cây ô liu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005, tr.46.
- ¹³ К.Маркс и Ф.Энгельс. *Сочинения*. Мát-xcơ-va, 1968, т.46, ч.II, с.213, 215.
- ¹⁴ Alvin Toffler: *Thăng trầm quyền lực*, Nxb Thông tin lý luận, Ban Khoa học xã hội Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, 1991, tr.38.
- ¹⁵ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tập 42, tr.179.
- ^{16, 25, 31, 33, 34} Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, tập 20, tr.519, 378, 164, 655, 654.
- ¹⁷ I.Cantor: *Phê phán lý tính thuần túy*, Bùi Văn Nam Sơn dịch và chú giải, Nxb Văn học, Hà Nội, 2004, tr.1176.
- ^{18, 19, 22, 23, 24, 26} C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tập 42, tr.135, 134, 232, 170, 196, 76 (tác phẩm *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844*).
- ²⁰ Xem: Nguyễn Trọng Chuẩn, *Một số vấn đề về triết học - Con người - Xã hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002.
- ²¹ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tập 42, tr.372 (tác phẩm *Luận cương về Phoiơbắc*) *Tiếng Nga là *совокупность* nên dịch là *toàn bộ*. Giáo sư Trần Đức Thảo dịch là “Toàn diện”.
- ²⁷ Từ Đại hội XII đến trước Đại hội XIII “cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 2209 cán bộ, đảng viên có liên quan đến tham nhũng; trong đó có 113 cán bộ diện Trung ương quản lý cả đương chức và đã nghỉ hưu”. Trong đó, có 3 Ủy viên Bộ Chính trị, 1 nguyên Ủy viên Bộ Chính trị; 7 Ủy viên Trung ương Đảng, 16 nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, 1 bộ trưởng và 4 nguyên bộ trưởng; 22 thứ trưởng; 12 bí thư và nguyên bí thư tỉnh ủy, thành ủy; 3 phó bí thư và nguyên phó bí thư tỉnh ủy; 15 chủ tịch và nguyên chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; 26 sỹ quan cấp tướng trong Quân đội, Công an. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.208-209.
- ^{28, 29} C.Mác và Ph.Ăngghen: “Những cuộc tranh luận về tự do báo chí”. *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, tập 1, tr.84, 99 - Tôi nhấn mạnh. NTC.
- ³⁰ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tập 4, tr.628.
- ³² C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, tập 1, tr.549.
- ³⁵ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1997, tập 32, tr.80.
- ³⁶ Xem: Minh Tự, Trường Trung, Bảo Ngọc: *Hệ lụy đáng lo từ thủy điện nhỏ*, Tuổi trẻ, ngày 10-11-2020, tr.6-7.